

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 58

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 37)

DẠ-MA THIÊN (Phần 23)

Khi ấy, vua trời Dạ-ma bảo Thiên chúng:

–Vì sao hôm nay các ông không ca múa, vui chơi ở vườn cây, ao hoa và các ngọn núi châu báu xinh đẹp?

Thiên vương quan sát xem Thiên chúng đã nhàm chán hay chưa?

Nghe vua trời hỏi, chư Thiên bạch:

–Ở vườn cây và ngọn núi bảy báu nào có thú vui, chúng con đều thấy vô lượng sinh tử và khổ não khác nhau, chính mắt chúng con thấy tất cả dục lạc đều vô thường và đưa đến khổ đau. Dục lạc thật là vô thường, không bao lâu sẽ hư hoại, không chắc chắn, chẳng có gì vui.

Nghe chư Thiên nói, vua trời Dạ-ma bảo họ:

–Các ông nên biết, tất cả dục lạc đều đưa đến khổ đau.

Chư Thiên bạch với Thiên vương:

–Chúng con đã hiểu dục lạc là nguồn khổ lớn.

Vua trời Dạ-ma bảo chư Thiên:

–Ta có thể chỉ bày rõ về vô lượng khổ não của tất cả sinh tử. Nay ta sẽ nói một phần nhỏ cho các ông nghe để trong ngàn ức kiếp các ông không còn phóng dật và thường làm việc lành nơi hai đường trời, người. Ai bỏ được phóng dật là người có trí tuệ. Nếu duyên phóng dật đến ta phải tránh xa nó. Ai không bị phóng dật sai khiến thì không bị đọa nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Thiên chủ lại bảo chư Thiên:

–Hôm nay ta sẽ nói cho các vị nghe về ba đường ác và hai đường lành. Hai đường lành là trời và người. Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ta có thể chỉ bày sự khổ lớn trong năm đường nhưng chỉ nói tóm lược.

Ở trong cõi trời, người có mười sáu loại khổ là:

1. Khổ trung ấm.
2. Khổ ở trong thai.
3. Khổ khi ra khỏi thai.
4. Khổ vì tìm kiếm thức ăn.
5. Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.
6. Khổ vì xa người mình thương.
7. Khổ vì lạnh nóng.
8. Khổ vì bệnh.
9. Khổ bị người sai khiến.
10. Khổ vì tìm kiếm việc làm.
11. Khổ vì gần bạn ác.

12. Khổ vì vợ con họ hàng bệnh hoạn, khổ não.

13. Khổ vì đói khát.

14. Khổ bị người khinh chê.

15. Khổ vì già.

16. Khổ khi chết.

Mười sáu nỗi khổ đó là nỗi khổ lớn của con người ở thế gian từ lúc sinh ra cho đến khi chết. Ngoài ra còn có nhiều nỗi khổ khác là ở trong đường sinh tử không thể chịu đựng, các pháp hữu vi không có một chút vui, mọi thứ đều vô thường, đều bị hư hoại, diệt vong.

Đầu tiên, nói về những nỗi khổ mà thân thức phải chịu khi vào thân trung ấm. Nó bị gió nghiệp thổi. Gió này không bị ngăn ngại và không thể dùng nhục nhãn, Thiên nhãn để thấy nó. Nếu sinh làm người họ sẽ sinh vào dòng họ thuộc các bậc thượng, trung, hạ, nhờ quả báo bố thí, giữ giới, tu tập trí tuệ, khi sắp sinh, thức này ở trong giai đoạn trung ấm như là hương khí cũng được thức ăn tương tự. Nếu sắp sinh vào dòng họ bần cùng thì nó phải ăn thức ăn thô nhám, sắc, thanh, hương, vị, xúc đều thô xấu, thân nhỏ và hèn kém, do ít bố thí nên họ không được quả báo tốt. Đó là nỗi khổ ở trong thân trung ấm của loài người.

Nỗi khổ thứ hai là ở trong thai. Do nghiệp phiền não nên họ sinh vào nhà bần cùng. Người mẹ ăn những thức ăn thô nhám, đắng cay, gân, màng nhầy, chỉ có chút ít chất bổ vào rốn làm cho đứa bé trong thai gầy ốm, xấu xí, khí lực yếu ớt. Do mẹ mệt nhọc nên đứa con ở trong thai rất khổ não, xoay qua lại để tránh đau đớn. Khi mẹ ăn đồ lạnh nóng nó liền chịu khổ không ai cứu được, không thể kêu la. Nó bị chìm trong phân và nước tiểu chịu vô số khổ. Nỗi khổ thứ nhì của con người còn như vậy huống gì là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh.

Nỗi khổ thứ ba là lúc ra khỏi thai bị thai tạng dồn ép giống như ép dầu. Đó là nỗi khổ lớn.

Lại nữa, lúc mới sinh thân mềm mại giống như cục sữa, như bẹ chuối, hoặc như quả chín. Cô mẹ đưa tay đón đứa bé, tay bà ta cứng nhám nứt nẻ, mặt bà ta rộng và đáng ghét, móng tay bén, mặt mày xấu xí. Khi bà ta đưa tay ẵm, đứa bé cảm thấy như bị lửa thiêu hoặc dao cắt. Thân đứa bé rất mềm mại nên khi người mẹ đụng vào nó rất đau đớn. Nếu có được áo mới thì nó thô rít, dày và nặng. Nếu được áo cũ rách rưới may vá lỗ chỗ có nhiều lỗ hổng, chật và mỏng như là đan bằng cỏ thì lúc trời lạnh đứa bé sẽ chịu khổ vì rất lạnh và khi trời nóng sẽ giống như lửa đốt. Do xưa kia làm việc bố thí không trong sạch nên nay nó phải chịu khổ não này. Từ trong thai sinh ra, đứa bé chịu khổ não rất lớn. Lại do việc bố thí bất tịnh nên khiến cho người mẹ ít sữa. Vì ăn uống thiếu thốn nên người mẹ ít sữa làm cho đứa bé gầy ốm, xấu xí, thân thể chỉ còn da bọc xương. Do đói khát bệnh tật nên thân thể đứa bé yếu ớt. Nếu không có đồ ăn nó phải đi xin người khác và bị khinh rẻ nhưng chỉ được chút ít đồ ăn thức uống lạt lẽo, thiếu sắc hương vị. Nó phải sống dựa vào người khác một cách khổ sở, vì ăn uống thiếu thốn như vậy nên nó thường bệnh đau. Do xưa kia không khéo bố thí nên cho đến khi chết họ thường không được no đủ và thường chịu khổ não vì ăn uống thiếu thốn.

Lại nữa, khổ não thứ tư là nỗi khổ vì tìm kiếm thức ăn. Do bị đói khát hành hạ nên họ làm việc trộm cướp gây ra nghiệp ác, làm việc không lợi ích hoặc làm việc nặng đến nỗi mất mạng, hoặc chịu khổ sở mà chết. Nỗi khổ nặng nhất trong các thứ khổ là đói khát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ cho chư Thiên nghe:

*Sinh tử rất khổ não
Nhưng không bằng đói khát
Chúng sinh vì đói khát
Mà gây các nghiệp ác.
Lửa trong thân phát ra
Gọi là khổ đói khát
Đói khát thiêu ba cõi
Như lửa dữ đốt rừng.
Lửa dữ ở thế gian
Không cháy đến đời sau
Lửa đói khát khó dứt
Cho đến trăm ngàn kiếp.
Người ngu gây nghiệp ác
Đi con đường hiểm ác
Đều là do ăn uống
Người trí nói như vậy.
Đói khát có sức mạnh
Còn hơn cả lửa dữ
Chúng sinh trong ba cõi
Đều do ăn mà sống.
Người nào ở thế gian
Có các loại của cải
Tất cả đều do ăn
Tạo ra biển ba cõi.*

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà đã nói cho chư Thiên nghe bài kệ đó.

Lại nữa, này chư Thiên! Người thế gian còn có nỗi khổ thứ năm là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Khổ này gồm có sáu loại là: Mắt thấy người mình ghét... thì tâm không ưa thích, không thương xót. Khi thấy sắc thân người ấy, tâm ta liền bị nhiễu loạn, tâm và tâm sở phát sinh lo sợ, không được lợi ích, tâm và tâm sở phát sinh khổ não. Trong tất cả sự thù ghét, sự thù ghét bậc nhất là thấy thân tướng của kẻ thù và bạn ác.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là khi nghe âm thanh của kẻ ấy mình không được lợi ích, không ưa thích nên tâm sinh rối loạn, khổ não. Đó chính là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét. Âm thanh đáng ghét nhất là âm thanh ngược với pháp chân chánh. Do âm thanh đáng ghét ấy, khi chết ta bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu phải nghe âm thanh không đáng ưa, không lợi ích thì ta sẽ bị tâm xấu làm rối loạn vì ta không ưa thích, không thương xót người ấy. Đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét.

Khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là khi mũi ngửi mùi không ưa thích thì tâm không tùy thuận, ngửi thấy mùi ấy thì tâm liền phát sinh khổ não. Đó là sự tụ hợp của những việc xấu xa không đáng ưa. Này chư Thiên, đó là sự tụ hợp những điều không đáng ưa của con người.

Người nào ngu si không có trí tuệ, khi đi hoặc ngồi tâm sinh tham đắm, khinh khi ngã mạn không tôn kính Tam bảo. Khi có người dâng hương cúng dường Phật, Pháp, Tăng, người ấy ngửi mùi hương đó với tâm tham dục. Vì vậy khi chết người đó đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì tham đắm thân mà thân tâm người đó trở nên bất tịnh và

khi chết sẽ đọa vào địa ngục. Nay chư Thiên đó là khổ vì phải gặp kẻ oán ghét của con người.

Lại nữa, khổ vì phải gặp kẻ oán ghét thứ tư là: Người ngu si độc ác tham đắm mùi vị mà gây nghiệp ác. Do nghiệp ác nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục.

Người nào chẳng phải Sa-môn mà hiện tướng Sa-môn, bên trong mục nát giống như tiếng ốc, hoặc ở chùa, hoặc ở nhà dân, người này chẳng phải là Sa-môn lại đáp y Sa-môn, thường tham đắm thức ăn ngon và bị mùi vị trói buộc. Do đó khi chết, họ bị đọa nơi địa ngục.

Lại có Tỳ-kheo biếng nhác, xả bỏ vị ngọt của thiền, đi khắp nơi để tìm thức ăn ngon, tâm thường thêm ăn. Do biếng nhác khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Nay chư Thiên, đó là do tham đắm mùi vị và gặp những điều không ưa thích nên họ bị khổ não.

Lại nữa, nay chư Thiên! Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ năm của con người là sự xúc chạm của thân. Do bị nó trói buộc nên tâm không khéo tư duy, không sống đúng pháp, không có chánh niệm. Người ác đó bị cảnh ác trói buộc nên khi chết bị đọa vào địa ngục. Nay chư Thiên, đó là sự tụ họp những điều không đáng ưa sinh ra khổ não trong loài người.

Lại nữa, nay chư Thiên khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ sáu là có người tâm ý lăng xăng, bất chánh, thường tán loạn, thường nghĩ về việc ác, không thích pháp lành, không làm được việc gì lợi ích. Do đó khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Nay các Thiên tử, đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét của loài người. Ngoài ra con người còn thọ nhận vô lượng loại khổ khác.

Lại có ba loại khổ do phải gặp kẻ oán ghét khác là: Ở gần kẻ thù mà bị hại như cây gai trong mắt thường làm xốn mắt. Đó là khổ do phải gặp kẻ oán ghét đầu tiên.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ hai là làm việc chung với bạn ác.

Khổ do phải gặp kẻ oán ghét thứ ba là do ôm lòng sân hận nên lập tức bị tổn hại. Nay chư Thiên, đó là vô lượng loại khổ của loài người.

Để chư Thiên sinh tâm nhàm chán, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ thứ sáu của loài người. Đó là nỗi khổ vì xa lìa người mình thương. Thương yêu là lợi ích của hai đời. Xa cách bạn lành là nỗi khổ lớn. Nếu xa lìa cha mẹ, anh chị em, bà con và những người có ân nghĩa với ta thì ta sẽ rất đau khổ giống như bị rơi xuống đao lửa, bị thiêu đốt thân tâm, chịu khổ não lớn. Đó là nỗi khổ phải xa người mình thương. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã nói pháp này.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ bảy trong loài người. Đó là hai thứ khổ về lạnh và nóng. Thế nào là hai thứ khổ về lạnh và nóng của con người? Do con người ăn uống không điều hòa, cơ thể cần thức ăn lạnh lại ăn thức ăn nóng, hoặc cơ thể cần thức ăn nóng lại ăn thức ăn lạnh, ngồi lâu thì khổ, đứng lâu cũng khổ, ăn nhiều cũng khổ, không ngủ cũng khổ, lúc ngủ nếu chỉ nằm nghiêng về một phía mãi cũng khổ, ban đầu vui về sau khổ. Do ham vui, người đời bị dục lạc lừa dối không tạo nghiệp lành nên bị đọa vào địa ngục.

Nay chư Thiên, thú vui của loài người không khác gì khổ. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà dạy: “Nay chư Thiên! Các ông chớ sinh ý nghĩ đó và nên nhàm chán lạc thú của loài người để thoát khỏi sinh tử”. Thiên chủ đã thuyết pháp lợi ích để trừ bỏ phóng dật cho chư Thiên.

Vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ lớn thứ tám cho chư Thiên nghe. Đó là khổ vì bệnh. Có vô số loại bệnh khác nhau như là bệnh nóng sốt, kiết lỵ, ho, khó thở, tất cả

gồm bốn trăm lẻ bốn bệnh làm hại chúng sinh. Lại có bệnh khổ làm hại chúng sinh là bệnh buồn rầu, áo nã. Đó là nỗi khổ lớn của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói về nỗi khổ lớn thứ chín. Vì muốn cho họ xa lìa sinh tử, Thiên chủ đã chỉ cho họ thấy nỗi khổ lớn trong đường sinh tử của con người là bị người khác sai khiến. Tuy cùng một loài, một thời, một giới tính, tuổi tác, sức lực nhưng nghiệp của người nào thấp kém thì người ấy bị người khác sai khiến cả ngày lẫn đêm không được tự do, thường chịu khổ nã. Đó là nỗi khổ vì bị sai khiến của con người.

Lại nữa, nỗi khổ bị người khác sai khiến là có người thuộc dòng họ lớn có sắc đẹp và sức khỏe, siêng năng học hỏi, đầy đủ trí tuệ nhưng do nghèo nàn nên bị người hạ tiện sai khiến.

Vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại tiếp tục thuyết pháp làm lợi ích cho chư Thiên.

Do nghiệp thấp kém, không làm việc bố thí nên họ bị người khác khinh chê, ngày đêm chịu cay đắng, bị người sai khiến. Do không bố thí nên họ thường khổ nã, tay chân nứt nẻ, nghèo nàn thiếu ăn, quần áo dơ bẩn rách rưới, bị đói khát nóng lạnh làm khổ nã. Họ phải chịu vô lượng khổ nã không thể chịu nổi, ngày đêm bị người sai khiến không ngớt.

Lại có dòng họ tuy nhan sắc thể lực hèn kém nhưng giàu có, có dòng họ tuy nhan sắc, sức mạnh, trí tuệ thù thắng nhưng thường nghèo nàn. Do nghèo nàn nên họ gần gũi những người hèn hạ và bị nghiệp lừa dối, phải chịu khổ nặng nề.

Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ bị sai khiến của con người. Nỗi khổ vì bị sai khiến khác là: Có người nghèo nàn sống thuận theo pháp. Do nghèo nàn, họ gần gũi người ác và cùng người đó làm việc ác. Tuy không thích thú nhưng họ bị người khác sai khiến gây nghiệp ác, nên khi chết họ bị đọa vào địa ngục. Do bị người khác sai khiến nên họ phải chịu khổ hai đời.

Này chư Thiên! Nỗi khổ thứ mười của con người là nỗi khổ vì tìm cầu. Nỗi khổ này gồm vô số loại như do mong cầu của cửa phải vào biển lớn, chiến đấu với quân địch, kinh doanh, nói năng biện bác, gần gũi hạ tiện, cày ruộng gieo trồng, mua đi bán lại, chăn nuôi súc vật, đi buôn bán ở khắp mọi nơi, phải lên núi cao lệ thuộc vào người khác. Họ phải làm những việc đó là vì muốn tìm kiếm của cải, quần áo đẹp, hoặc là vì nghèo nàn, hoặc do tham đắm của cải, bị lưới tham trói buộc nên cả đời họ tạo nghiệp ác hoặc nói láo lừa dối người khác, dùng cân non đấu nhỏ mua bán rượu, thóc, mè và thuốc độc. Họ làm các luật nghi ác như vậy. Để mua bán kiếm sống, họ hủy hoại đất nước, thành ấp, xóm làng, quân đội, dân chúng và gây ra đủ loại nghiệp ác khác. Vì phải lo cho vợ con về việc ăn uống, giường nằm, đồ đạc nên nỗi khổ này gồm vô lượng thứ, kể đến ngàn năm cũng không hết. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ tìm cầu của con người.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ nhàm chán các cõi, vua trời Dạ-ma đã nói pháp rất ráo.

Này các Thiên tử! Chớ khởi tâm mong cầu làm người, phải nên nhàm chán nó. Nếu tham đắm các cõi thì sẽ không được lợi ích. Vì lý do đó ta đã nói tất cả những khổ nã của loài người. Nếu sinh làm người do tìm cầu phương tiện sống gây ra nghiệp ác nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Khi đã sinh vào đường ác sẽ chịu đủ loại khổ.

Vua trời Dạ-ma lại nói cho chư Thiên nghe về nỗi khổ thứ mười một của con

người, đó là nỗi khổ vì gần bạn ác. Gần bạn ác là nhân của tất cả khổ và không được lợi ích. Nó gây ra tất cả các nghiệp của thân, miệng, ý. Do đó, khi chết họ sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu vô lượng khổ. Sau khi cho chư Thiên quan sát tai họa sẽ sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh của loài người để ngăn không cho họ mong cầu làm người, vua trời nói về cõi Niết-bàn vắng lặng.

Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười hai của con người. Đó là nỗi khổ khi thấy vợ con, họ hàng bị các loại khổ não như là: Bị giết, bị trói, bị đánh đập, đói khát, nghèo nàn... Vì thấy người thân bị khổ não nên họ cũng khổ theo. Đó là nỗi khổ vì thấy vợ con họ hàng chịu khổ não của loài người. Do đó không nên ưa thích sinh làm người.

Tất cả mọi vật hễ có sinh thì phải có chết và đều là khổ não. Nỗi khổ lớn trong đường sinh tử là sinh, già, chết. Ba thứ khổ này loài người đều có đủ. Nay chư Thiên, đã biết nỗi khổ lớn không thể chịu đựng của loài người rồi, các người chớ có sinh ưa thích.

Vua trời đã đem đạo nghĩa lành mạnh, trong sạch không gì sánh bằng dạy cho chư Thiên, chỉ cho họ thấy ở trong cõi người không có việc gì lợi ích, chỉ toàn là lưới khổ không thể ví dụ. Cõi người còn vậy huống gì là ba đường ác là nơi có vô số nỗi khổ nặng nề không thể ví dụ, không thể so sánh với nỗi khổ của loài người. Lúc chư Thiên thoát đọa, các vị trời ít phóng dật nói với vị ấy: “Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi người”. Lúc con người chết, bà con bạn bè nói với người ấy: “Cầu cho ông sinh vào đường lành là cõi trời”. Hai đường lành còn vậy huống chi là ba đường ác là nơi chúng sinh phải chịu khổ não nặng nề. Để làm lợi ích cho chư Thiên, giúp cho họ bớt phóng dật, vua trời Dạ-ma đã dùng vô số phương tiện, thuyết vô số pháp, vạch cho họ thấy pháp Niết-bàn thù thắng.

Sau khi nói về nỗi khổ vì thấy vợ con khổ, vua trời Dạ-ma lại nói về nỗi khổ thứ mười ba của con người đó là nỗi khổ vì đói khát. Do đói khát nên họ gây ra vô số tội ác. Đói khát là nỗi khổ nặng nề nhất, không nỗi khổ nào sánh bằng. Do đói khát họ phải vào nơi hung dữ. Để có đồ ăn uống, người thuộc dòng họ lớn phải vòng tay than khóc, gần gũi với người hạ tiện, van xin họ thương xót. Vì sợ đói khát, họ không kể đến thân mạng, đi vào nơi nguy hiểm có nhiều đao kiếm mũi nhọn, voi dữ của quân địch, hoặc vào biển lớn vượt qua vô số do-tuần đầy cá dữ như cá kình, cá niêm và lướt trên sóng cả bằng chiếc xuống con nên chìm xuống biển, tự xả bỏ thân mạng. Tất cả những việc đó đều do nỗi khổ vì sợ đói khát gây ra. Ngoài ra còn có vô số việc khác không thể nói hết. Tất cả nỗi khổ đó đều do bụng miệng mà ra. Nếu ai bị bắt trói dẫn ra khỏi cửa quan, đánh trống phát tiếng ghê rợn, bị cột vào vòng chết, giáo nhọn ở phía trước, sợ hãi khổ não vì sắp đến pháp trường mạng sống thật mỏng manh, thì người đó tuy rất khổ nhưng cũng không khổ bằng bị đói khát. Vì vậy ta phải bố thí của cải vào ruộng phước với tâm thanh tịnh. Vì sợ sinh tử nên khi có đủ thời giờ và phương tiện ta phải hết lòng bố thí. Chư Thiên ít bị đói. Tất cả chúng sinh trong đường sinh tử đều nhờ ăn uống mà khỏi đói khát, vì vậy tất cả đều nên thực hành bố thí. Nay chư Thiên, đó là nỗi khổ vì đói khát của loài người. Ở trên trời, nỗi khổ đó nhỏ nhẹ nhàng lại bị thiên lạc che lấp, do có nhiều phước đức, dễ được đồ ăn thức uống nên chư Thiên không biết rằng khắp cõi dục đều bị lửa đói khát vây kín, thật là đáng sợ. Nay chư Thiên, các ông đã thấy đủ loại khổ sinh, lão, bệnh, tử của loài người rồi vậy đừng mong ước sinh làm người nữa.

Thấy tâm chư Thiên đã được điều phục trở nên nhu hòa, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại nói cho họ nghe về nỗi khổ con người. Siêng năng làm lợi ích cho người khác

là làm lợi ích cho chính mình. Để làm lợi ích cho chư Thiên, vua trời Dạ-ma đã liên tục nói vô số pháp trong đó có nỗi khổ lớn mười bốn của con người. Đó là nỗi khổ vì bị người khinh rẻ, không thể chịu nổi. Người nghèo nàn thì bị khinh chê càng nhiều. Nỗi khổ này có mười loại là: Bị anh em, bà con giàu có khinh chê, do nghèo khổ phải đi ăn xin, nói những lời thêu dệt, không thật, những lời rỗng tuếch, vô nghĩa, sống nhờ người khác, quần áo dơ bẩn, bị người khinh chê, nếu vào thành ấp nhằm ngày lễ hội thì bị người khinh chê. Trong loài người có vô số sự khinh chê như vậy. Người thế gian không bị lửa củi thiêu đốt trong lòng nhưng họ lại bị lửa khinh chê của anh em, bè bạn, bà con thiêu đốt rất dữ. Do không có phước nên họ bị mười loại khổ này thiêu khắp thân họ, bị nỗi lo dữ dội thiêu thân cháy khô làm hơi thở phun ra như khói. Này chư Thiên! Các ông nên biết vừa đủ, đừng vui thích sinh trong loài người.

Loài người rất ít vui và chịu nhiều khổ não, tuổi thọ ngắn lại thường bị khinh chê. Chỉ loài người mới có việc khinh chê còn bốn đường kia thì không có. Ở trong loài người sự khinh chê rất nặng nề, khi bị người khác khinh chê, toàn thân ta giống như trúng độc, nhất là khi trước được cúng dường, sau lại bị khinh chê. Người nào trước được cúng dường chu đáo, sau được lợi nhỏ trong một thời gian ngắn, sau đó lại bị khinh chê thì người ấy còn khổ hơn là bị chết. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ lớn khó chịu đựng của loài người.

Lại nữa, nỗi khổ lớn thứ mười lăm của con người là khổ vì già yếu. Già làm tất cả các bộ phận của thân thể gãy ốm, hao mòn, các căn rã rời hư hoại, yếu ớt, đi phải chống gậy, không có khí lực, không còn thích nghi với chỗ ở, lưng gù, mũi quặp, tóc bạc, sắp chết, thân tâm suy sụp, tuy chưa chết mà giống như súc sinh. Này chư Thiên! Đó là nỗi khổ vì già của loài người. Khi danh và sắc đũa nhau thì người ấy không bao lâu sẽ chết. Ai thấy nỗi khổ vì già mà không lo sợ thì đó thật là người vô tâm, giống như gỗ đá. Do vô tâm nên tuy là người mà họ giống như súc sinh. Này chư Thiên! Trong loài người sinh là nỗi khổ lớn. Do có sinh nên có nỗi khổ vì già. Đã biết nỗi khổ này rồi, các ông đừng mong ước sinh làm người.

Nỗi khổ thứ mười sáu là phải sinh vô số lần trong loài người và hễ có sinh thì phải có khổ, nỗi khổ đó là khổ vì chết, chết rồi sinh trở lại. Khi chết thân căn hư rã, mạng căn chấm dứt, không còn gặp lại anh em, bạn bè. Sau khi sắc thân diệt mất, họ lại đi nơi khác lấy nghiệp quả làm tư lương. Tất cả chúng sinh cuối cùng đều sẽ chết. Mạng sống chấm dứt, bỏ thân này nhận lấy thân trung ấm, đó gọi là chết. Hễ có sinh thì phải có chết, không có chuyện chết mà không sinh, hoặc sinh mà không chết. Này các Thiên tử, đừng nên ưa thích làm người.

Khi ấy, trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Trong thế giới loài người
Có thân đều chịu khổ
Có sinh thì có chết
Có chết thì có sinh.
Nếu mang thân trung ấm
Chịu khổ não theo nghiệp
Khổ mãi trong đêm dài
Không thể nói hết được.
Chìm trong phân nước tiểu
Bị hơi nóng thiêu đốt*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sự khổ ở trong thai
Không thể nói hết được.
Tham đắm vị thức ăn
Tâm luôn luôn mong cầu
Chịu khổ vì mùi vị
Không thể nói hết được.
Tâm nhỏ nhen mong cầu
Tham dục không biết đủ
Phải chịu các khổ nã
Không thể nói hết được.
Phải gặp người mình ghét
Như gặp lửa, chất độc
Sinh ra các khổ nã
Không thể nói hết được.
Phải xa người mình thương
Chúng sinh rất khổ nã
Đau đớn không chịu được
Khổ này thật khó tả.
Nỗi khổ vì lạnh nóng
Sinh vô số loại khổ
Rất khổ, rất bạo ác
Không thể nói hết được.
Bệnh khổ hại mạng người
Là sứ giả tử thần
Chúng sinh chịu khổ này
Không thể nói hết được.
Bị người khác sai khiến
Thường không được tự chủ
Chúng sinh chịu khổ này
Không thể nói hết được.
Độc tham ái thiêu đốt
Tìm cầu chịu khổ lớn
Đi dần đến chỗ chết
Khổ này thật khó tả.
Nếu gần gũi bạn ác
Thường không dứt các khổ
Phải chịu khổ đường ác
Khổ này thật khó tả.
Thấy vợ con khổ nã
Liên sinh ra khổ lớn
Hơn cả đọa địa ngục
Khổ này thật khó tả.
Đói khát thiêu đốt thân
Giống như là lửa dữ
Phá hoại cả thân tâm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khổ này thật khó tả.
Thường bị người, bà con
Và bạn bè khinh chê
Sinh khổ nã, sâu bi
Khổ này thật khó tả.
Khi tuổi già ập đến
Thân gầy, tâm bạc nhược
Lưng còng, chống gậy đi
Khổ này thật khó tả.
Người bị thân chết bất
Đã đi sang cõi khác
Chết là nỗi khổ lớn
Không thể nào nói hết.
Chúng sinh không thể thấy
Không thể ngăn các nghiệp
Hủy hoại các chúng sinh
Cho nên gọi là chết.
Sức mạnh khó chịu đựng
Làm cho các chúng sinh
Đi một mình rất sợ
Vì vậy gọi là chết.
Cuối cùng chúng sinh không
Ngăn được lửa thời gian
Chấm dứt mạng chúng sinh
Cho nên gọi là chết.
Sức mạnh của thân chết
Có thể phá mạng căn
Diệt sạch ấ, giới, nhập
Vì vậy gọi là chết.
Có hợp thì có tan
Bạn bè và anh em
Biệt ly không trở lại
Cho nên gọi là chết.
Ai chuta đến giờ chết
Phải tu tập hạnh lành
Thần chết rất độc ác
Ta phải sớm tu thiện.
Thần chết rất hung bạo
Ác độc không Từ tâm
Vì vậy phải tu thiện
Làm vị Thiên chân chánh.
Ai học pháp sinh tuệ
Là người có mạng lành
Người nào không lìa pháp
Mạng sống được bảo vệ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Người nào thường niệm Phật
Là người có mạng lành
Nhờ không lìa niệm Phật
Mạng sống được bảo vệ.
Người nào thường niệm Pháp
Là người có mạng lành
Nhờ không lìa niệm Pháp
Mạng sống được bảo vệ.
Người nào thường niệm Tăng
Là người có mạng lành
Nhờ không lìa niệm Tăng
Mạng sống được bảo vệ.
Người nào niệm sự thật
Là người có mạng lành
Ai không lìa niệm thật
Mạng sống được bảo vệ.
Người nào thường niệm Đạo
Là người có mạng lành
Nhờ không lìa đạo pháp
Mạng sống được bảo vệ.
Người nào thường nhớ nghĩ
Hương về cõi Niết-bàn
Mới được gọi là trời
Chẳng phải người tham dục.
Ai thường đem hết lòng
Thích tu nghiệp thiên định
Thú vui lìa các cõi
Không tham đắm dục lạc.
Đã biết tai họa này
Nên nhàm chán dục lạc
Siêng năng cầu Niết-bàn
Là vị trời chân thật.*

Vua trời Dạ-ma đã dùng đủ cách để làm lợi ích cho chư Thiên giúp cho tâm họ được mát mẻ và đoạn trừ con đường ác.

Khi ấy, chư Thiên bạch với Thiên vương:

–Thưa vua trời! Đúng như lời Thiên vương đã nói, chúng con thấy người có sắc đẹp, sức lực, tướng mạo gấp mười lần chúng con đều đã bị suy yếu, khổ não hưởng gì là chúng con.

Khi chư Thiên nói xong, vua trời Dạ-ma bảo họ:

–Như các ông đã thấy, chư Thiên ít suy yếu khổ não lắm nhỉ. Chư Thiên trời Dạ-ma các ông sẽ bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh gấp trăm lần những vị ấy, vì các ông làm việc phi pháp, sống phóng dật. Nếu chư Thiên sống đúng pháp, lìa bỏ phóng dật thì sẽ đóng cửa tất cả đường ác, thường được hưởng đủ loại thú vui của hàng trời, người, sẽ thoát khỏi nỗi khổ sâu bi, già, bệnh, chết, đạt được chỗ thường trụ, không còn các khổ não như đã nói ở trên. Do đó các ông chớ nên sống phóng dật. Thú vui của dục

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lạc không bằng một phần trăm ngàn thú vui thiên đình, trí tuệ vô lậu.

Nghe Thiên vương dạy và tận mắt thấy các tai họa, chư Thiên mới nói:

–Thiên vương thuyết pháp tạo lợi ích cho chúng con, thực hành theo đó chúng con sẽ không phải chịu nỗi khổ trong đường sinh tử nữa.

Bấy giờ, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

*Nếu mình gây ra nghiệp
Thì mình tự lãnh lấy
Người nào khéo điều phục
Thì sẽ đạt Niết-bàn.
Tất cả các nghiệp khác
Đều không bằng nghiệp lành
Vô lượng trăm ngàn đời
Nghiệp thường đi theo ta.
Làm nhiều việc phước đức
Luôn tu tập pháp lành
Sẽ đến nơi thù thắng
Xa lìa già bệnh chết.
Chư Thiên nên tư duy
Về nghiệp lành của mình
Việc tu tập nghiệp lành
Là tư lương tốt nhất.*

Nói kệ xong, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà bảo chư Thiên từ nay trở đi đừng vì tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc mà sống phóng dật, vui chơi trong vườn cây. Nghe vua trời dạy, chư Thiên bạch:

–Cầu xin trong đời vị lai chúng con được gặp Phật Di-lặc Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Đạo Sư xuất hiện ở đời, lúc ấy chúng con được sinh làm người, được gặp Đức Thế Tôn ở hội thuyết pháp đầu tiên, thường được nghe pháp để dứt sạch các lậu hoặc. Lại có chư Thiên cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phát nguyện xong họ quy y Phật, Pháp, Tăng. Bấy vạn Thiên tử và chư Thiên khác đều nguyện sinh làm người, gặp Phật Di-lặc, sau khi được nghe thuyết pháp, các lậu hoặc đều bị trừ sạch.

Lại có các vị trời khác trước đây đã thấy tháp Phật và phát nguyện thành quả Chánh đẳng Chánh giác, có các vị khác phát nguyện đời vị lai sẽ đắc quả Duyên giác.

Khi ấy, vua trời Dạ-ma nghĩ: “Ta đã giúp cho họ được lợi ích lớn, làm cho họ lìa bỏ phóng dật”.

Biết chư Thiên đã được điều phục, vua trời dạy họ trở về cung. Chư Thiên liền cung kính vây quanh vua trời và rời khỏi ao.

Sau khi làm lợi ích cho chư Thiên ở đó rồi, vua trời Dạ-ma Mâu-tu-lâu-đà lại đi đến nơi khác để làm lợi ích cho chư Thiên khác.

Kinh thứ tám vua trời Mâu-tu-lâu-đà biến hóa ở vùng Thường lạc thuộc trời Dạ-ma đã nêu bày xong.

Lại nữa, biết quả báo của nghiệp, thầy Tỳ-kheo lại quan sát vùng trời Dạ-ma cư trú. Nhờ văn tuệ, vị ấy thấy ở cõi trời Dạ-ma có vùng tên Tăng trưởng pháp. Nhờ nghiệp gì chúng sinh sinh ở vùng này?

Vị ấy thấy người nào hết lòng giữ giới, không sát sinh, trộm cướp như đã nói ở

trước lại lìa tà dâm, ngay cả lỗi nhỏ cũng xả bỏ, không nhớ nghĩ khi thấy tranh vẽ nam nữ. Họ không ngắm nhìn, nhớ nhung, tham đắm vì sợ làm vẩn đục tâm niệm và vi phạm tịnh hạnh. Họ thuyết cho người khác nghe về nghiệp quả của tà dâm để ngăn ngừa tội lỗi của tâm, làm cho tâm không vui, không ưa, không thích việc ấy.

Việc tà dâm chẳng phải là con đường vắng lặng, không nên học tập, không đáng ưa thích. Người làm việc thiện không nên ưa thích việc ấy, phải nên giảng rộng quả báo vi tế của phạm hạnh giữ giới và lo sợ khi thấy việc ác nhỏ như hạt bụi. Khi chết người này sẽ sinh vào vùng Tăng trưởng pháp thuộc cõi trời.

Sau khi sinh vào cõi trời, nhờ nghiệp lành, họ được hưởng quả báo đáng ưa là vườn cây, ngọn núi vàng, sông suối, ao, được trang sức bằng các loại châu báu có tiếng chim hót rất hay, bốn bờ ao được trang sức bằng bảy báu, có Tỳ-lưu-ly xanh, báu nhân-đà xanh xen lẫn trong đất, có nhiều ngọn núi mang đủ âm thanh, màu sắc, hình tướng khác nhau trông rất đáng yêu. Chúng phát ra âm thanh nghe rất vui tai.

Ở trong vườn cây, các thú vui càng đáng ưa hơn. Ở nơi khác có châu báu kim cang xanh và pha lê làm đá trang sức cho hang núi. Ở núi Quang Minh, chư Thiên nghe tiếng suối reo hưởng mọi hoan lạc, tự do làm theo ý thích, hưởng các dục lạc không thể ví dụ.

Họ được vô số Thiên nữ vây quanh cùng nhau thọ hưởng vô số dục lạc khác nhau. Họ cõi trên đủ loại núi vàng, núi Tỳ-lưu-ly hoặc hư không, mặc đủ loại y phục, ca múa vui cười, được các Thiên nữ xinh đẹp vây quanh, cùng nhau hưởng đầy đủ năm dục nơi cõi trời.

Nếu thấy sắc đẹp của chư Thiên gồm muôn màu muôn vẻ, họ sẽ phát sinh niềm vui vô tận và tự do đi chơi. Đó là sắc dục. Nếu nghe âm thanh, họ sẽ cùng Thiên nữ ca múa vui cười theo sở thích. Nơi đó phát ra đủ hương thơm khác nhau. Gió thổi qua ao sen mang theo hương sen và hương các loại hoa khác cùng với gió thổi qua hang núi mang theo đủ loại hương hoa làm mũi người rất dễ chịu. Lưỡi nếm vô số mùi vị cõi trời, tùy theo ý nghĩ họ được đầy đủ các vị mặn, lạt, đắng, ngọt, chua, cay như ý thích không thể ví dụ.

Thân họ tiếp xúc với lạnh, nóng, ẩm, mát, mềm mại, trơn láng tùy theo ý thích. Họ mặc loại áo không phải đan bằng chỉ sợi và được trang điểm bằng châu báu nhiều màu. Nơi đó có vô số ánh sáng báu chiếu khắp mười do-tuần, hai mươi do-tuần, cho đến một trăm do-tuần. Chư Thiên tiếp xúc với ánh sáng báu để thọ nhận hoan lạc.

Do nghiệp lành, khi ngửi mùi hương của các loại hoa trong vườn cây, các Thiên tử hưởng thú vui hiếm có. Thú vui này chẳng phải tự nhiên sinh ra, chẳng phải do ý nghĩ sinh ra, không phải do người khác ban cho hoặc tạo ra mà đó là quả báo do nghiệp lành ta đã gieo từ trước sinh ra. Khi nghiệp quả thành tựu thì tùy theo sự mong cầu ưa thích của người giữ giới các sắc đẹp lộng lẫy của chư Thiên liền sinh ra và vô số lạc thú cũng thành tựu theo ý niệm trong thời gian dài. Đó là do nghiệp lành khéo giữ giới mà ra.

Chư Thiên nơi ấy tham đắm cảnh giới sáu dục, bị sông dục cuốn trôi nên đi chơi ở từng vườn cây, từng ngọn núi được trang điểm bằng bảy báu. Trong vườn cây có các dòng suối phát ra âm thanh vi diệu, có các con chim đủ màu cất tiếng hót kỳ lạ. Do nghiệp lành, họ vui chơi trong đó. Họ có đủ loại màu sắc kỳ diệu, đủ loại tướng mạo, đủ loại công đức và được trang sức đủ kiểu. Họ được các Thiên nữ trang điểm bằng vòng hoa trời, thiên y, hương xoa và hương bột vây quanh ở các ngọn núi. Họ vui chơi thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ ở các ngọn núi theo vô số ham muốn của họ rồi cùng các Thiên nữ đến vùng đất cao thấp khác nhau. Đất ở đây bằng vàng, bạc, Tỳ-lưu-ly

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xanh, châu báu nhân-đà xanh, xa cừ thật đáng yêu. Nơi đó được trang sức bằng lưới găng linh báu phát ra âm thanh và có các con chim.

Thấy các Thiên tử sống phóng dật, chim Bất Phóng Dật nói kệ quả trách:

*Chỉ hưởng nghiệp cũ
Không tạo nghiệp mới
Nghiệp hết liền đọa
Các pháp như vậy.
Nghiệp đã sắp hết
Mạng trong từng niệm
Chết đến rất lẹ
Người ngu không biết.
Thiên tử, Thiên nữ
Không biết dục nhiễm
Niệm dục qua mau
Giờ thoát đọa đến.
Nhiều lần được mất
Do cảnh giới dục
Ở trong si não
Nghĩ ác làm gì.
Người nhờ nghiệp lành
Mới được thọ lạc
Lại tạo nghiệp lành
Để đến đường lành.
Nếu thích cảnh giới
Sẽ bị luân hồi
Nếu lìa cảnh giới
Thì được giải thoát.
Sóng cả cảnh giới
Phát từ sông ái
Người trí lìa bỏ
Đến thành Niết-bàn.
Người mạnh lìa dục
Để cầu chân đế
Thấy rõ cảnh ái
Vượt khỏi ba cõi.
Lìa bỏ cảnh giới
Đừng sinh tâm niệm
Như là quả độc
Quả báo rất khổ.
Loài người ham vui
Chạy theo cảnh giới
Tích chứa nghiệp ác
Trôi lăn đường ác.
Phải thường giữ tâm
Nhẹ nhàng rộng rãi*

*Thường đắm cảnh giới
Bị tham ái lấp.
Chạy theo các cảnh
Không biết suy nào
Suy nào đến rồi
Mới biết nghiệp quả.
Đã biết nghiệp này
Và lỗi cảnh giới
Phải thường liả bỏ
Dây trói thế gian.*

Tuy chim Bất Phóng Dật nói kệ này nhưng các Thiên tử đó không ghi nhận và cùng các Thiên nữ tiếp tục thọ hưởng dục lạc. Các Thiên nữ này là nhân duyên của sinh tử và các nỗi khổ lớn. Họ thường đi chơi với những người không hiểu biết, thường làm việc ác, thường sinh tâm ái dục mong cầu người nam. Tâm họ như chất độc, như bờ hiểm có thể thiêu đốt tất cả người nam.

Do ngu si nên các Thiên tử đã hưởng lạc với các Thiên nữ đáng sợ như vậy mà không biết tránh xa, người nào có trí, sợ hãi sinh tử muốn được an lạc thì phải liả bỏ Thiên nữ. Người ngu si mê hoặc bị tham dục che lấp tâm tuy biết vì người nữ mà mình chịu khổ não nhưng không thể liả bỏ và cùng các Thiên nữ hưởng dục lạc. Do bị tham dục, ngu si, sân hận che lấp, họ chìm trong vũng bùn sinh tử, đi chơi thọ lạc cùng các Thiên nữ, không biết giữ gìn vô số lợi ích để ngăn đường ác. Vì bị tâm lừa dối nên họ không biết chánh pháp, chỉ biết đi chơi trong vườn, mê say thọ hưởng dục lạc với các Thiên nữ không đoan chánh.

Họ lại đến vùng khác, nơi được trang nghiêm bằng vàng, Tỳ-lưu-ly, châu báu nhân-đà xanh, châu báu chứa rất xanh để đi khắp nơi nghe tiếng ca vịnh, giải rõ từng lời ca. Âm thanh đó rất êm dịu, đầy đủ năm loại âm nhạc có công đức thù thắng xưa nay chưa từng nghe. Nghe âm thanh này xong, các Thiên tử mới sinh cùng các Thiên nữ chạy vào rừng. Rừng này tên Đại hoan hỷ, có vô số cây báu, dài một trăm do-tuần, rộng ba mươi do-tuần. Rừng này đầy đủ của báu và công đức lớn, có hàng trăm ngàn chư Thiên ca múa vui chơi thọ lạc.

Chư Thiên mới sinh thấy rừng lớn này có cây bằng Tỳ-lưu-ly, có ánh sáng lớn và vô số hoa thơm, có tua hoa công đức gồm đủ loại màu sắc và hình dạng. Họ lại thấy cây khác có thân bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, cành bằng châu báu xanh, quả bằng bạc có đầy đủ mùi vị công đức của cõi trời. Cây đó được trang điểm bằng châu báu nhân-đà xanh, cành cây được trang điểm bằng hoa đủ màu. Họ lại thấy cây khác có thân bằng châu báu xanh, cành cây bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly được trang điểm bằng vô số con ong đủ màu sắc và phát âm thanh vi diệu nghe rất vui.

Chư Thiên mới sinh lại thấy hoa báu giống như mắt mở trông thật đáng yêu. Bên trong hoa có các con ong phát âm thanh rất hay. Họ lại thấy bóng râm của cành lá vàng giống như cung điện, bên trong có các con ong phát âm thanh vi diệu rất đáng ưa. Họ lại thấy bóng râm của cành Tỳ-lưu-ly, lá châu báu xanh làm thành cung điện, được trang sức bằng ngọc báu và các con chim đủ màu.

Đất nơi ấy rất mềm mại có sân lát châu báu. Nơi ấy phát ra mùi thơm cõi trời và có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh lại thấy màu hồng trang điểm cho đất trông rất đáng yêu. Mặt

đất được lát bằng bảy báu bằng phẳng đáng yêu. Nơi đó có nhiều Thiên nữ.

Chư Thiên mới sinh thấy màu gì cũng đều thích mắt, nghe âm thanh gì cũng đều vui tai, ngửi mùi gì cũng đều ưa thích, nếm vị gì cũng đều thích thú. Họ hưởng đầy đủ mùi vị cõi trời. Các vật họ xúc chạm đều đáng ưa và họ nghĩ gì cũng đều được như ý.

Chư Thiên này bị tất cả dục lạc trói buộc. Họ không ngừng thọ hưởng vô số thú vui đáng ưa đi trên đất lát châu báu, nghe tiếng chim hót, cùng các Thiên nữ đi vào rừng lớn. Họ lại thấy ao hoa gồm đủ loại hoa xinh đẹp khác nhau, có loại hoa sen cành bằng Tỳ-lưu-ly, lá bằng vàng ròng, tua bằng kim cương, đài bằng châu báu nhân-đà xanh, các bông hoa đều mềm mại. Lại có hoa sen cành bằng vàng ròng, lá bằng Tỳ-lưu-ly, đài bằng bạc, tua bằng châu báu hoa sen đỏ và có đủ loại ong phát âm thanh vi diệu.

Lại có hoa sen làm bằng bảy báu, lá bằng vàng ròng, đài bằng bảy báu như là báu nhân-đà xanh, báu hoa sen đỏ, báu Tỳ-lưu-ly, báu hoa sen hồng, xa cừ báu chúa rất xanh. Chúng tỏa ánh sáng đủ màu sắc. Vô số đài sen đều giống đài sen đó là Thiên tử nhìn không biết chán. Cảnh vật mà Thiên tử nhìn càng ngày càng xinh đẹp hơn làm họ say đắm giống như rưới dầu vào lửa thì không bao giờ đủ.

Làm sao gọi là vui khi thú vui đó chẳng thật vui chẳng vắng lặng. Ai không tham ái thì tâm sẽ vắng lặng. Hễ được thú vui thì tâm tham ái lớn dần, khi tâm tham ái lớn dần thì họ không biết đủ và vì không biết đủ nên phải chịu khổ. Ở trong cái khổ mà họ tưởng là vui và bị lửa ái thiêu đốt.

Họ lại vào rừng thấy trong hang núi có vô số cây phát ra vô số ánh sáng. Họ nhìn không chớp mắt và bị lửa ngũ dục thiêu đốt không hề biết chán. Họ lại vào ao ma-ni bảo thạch, nước có màu vàng ròng và pha lê, chạm vào rất mềm mại. Nơi ấy có năm loại nước mềm mại, không làm ướt áo và có các con chim cất tiếng hót véo von. Nơi ấy rất yên tĩnh.

Họ lại thấy nơi khác có ao sen chứa đầy nước màu pha lê bốn phía lót đá báu ánh sáng chiếu khắp. Ao đó được trang sức bằng ngỗng, vịt, uyên ương và hoa sen, có rừng cây vây quanh. Trong rừng có nhiều chim hót rất hay. Ao được trang trí bằng đủ thứ như vậy.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy có đủ loại ong cánh bằng bảy báu, cây trên bờ ao tiết ra mùi thơm và có đủ màu sắc hình dạng để trang trí ao.

Chư Thiên mới sinh lại tiến vào rừng và thấy có ao lớn chứa đầy vị tu-đà. Họ thấy nơi khác có sông cháo sữa và sông nước uống trong sạch. Tiếng nước chảy nghe như tiếng đàn cầm. Những sông đó gồm trăm ngàn dòng và chảy khắp nơi, có nhiều chim uống rượu thượng vị và hót rất hay.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy trên đất liền có nhiều loại hoa đủ màu sắc và hình dáng trang sức cho rừng. Các bông hoa chứa đầy các con ong tiết ra mùi thơm. Nhờ hương thơm của hoa rừng vốn đã thơm nay lại thơm gấp trăm lần. Các vị Thiên mới sinh và chư Thiên nữ lại thấy trong rừng có ngọn núi lớn được trang hoàng bằng các loại của báu và vô số dòng nước. Bóng râm của cành cây giống như cung thất. Nơi ấy có đủ loại ánh sáng báu và vô số loại chim hót rất hay, trông rất đáng yêu. Nơi đó có tiếng chim Câu-sí-la, có vô số loại hoa rất thơm và ánh sáng xinh đẹp. Giống như ở Diêm-phù-đề ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu sáng hư không, cõi trời cũng có vô lượng ánh sáng trang nghiêm cõi trời. Có vô lượng ánh sáng thù thắng trang điểm cho ngọn núi ấy.

Thấy vậy Thiên tử cùng Thiên nữ leo lên ngọn núi, khi đã đến ngọn núi, họ thấy rừng càng xinh đẹp, tiếng ca từ từ cao vút lên, càng đến gần nghe càng hay, nghe tiếng

ca này họ càng chạy mau đến và thấy những việc xưa nay chưa từng thấy.

Chư Thiên giương mắt nhìn và thấy các hàng cây thẳng hàng đáng yêu gồm các cây bằng Tỳ-lưu-ly, hoặc nhân-đà xanh đứng ngay ngắn. Chư Thiên mới sinh liền đi vào, thấy trong rừng ấy có nhiều Thiên tử và Thiên nữ, có các đồ trang sức màu sắc vi diệu sinh ra theo ý nghĩ. Mỗi Thiên tử đứng một nơi khác nhau cùng với Thiên nữ uống rượu thượng vị của cõi trời, không có lỗi say sưa. Họ vui chơi thọ hưởng hoan lạc trong từng hàng cây báu rồi vào ao sen cùng các Thiên tử nghe năm loại âm nhạc, ca múa, vui cười, vui vẻ hưởng lạc. Do bị tham ái che lấp tâm, họ say đắm năm dục không biết nhàm chán, vào rừng hoa sen, dùng cánh sen uống rượu thượng vị của cõi trời không hề say sưa. Có Thiên tử say đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc. Có Thiên tử vui đùa với nhau ở hai bờ sông.

Các vị Thiên mới sinh lại thấy các cung điện báu đan nhau như rừng, có lan can bằng Tỳ-lưu-ly trông rất đáng yêu. Do nghiệp lành có bậc thượng, trung, hạ nên họ được nhan sắc xinh đẹp, nghe năm loại âm nhạc, hưởng vô số thú vui không thể ví dụ. Vì chưa từng thấy Thiên chúng vui chơi hưởng lạc như vậy nên các Thiên tử mới sinh liền cùng với Thiên nữ vui vẻ hưởng về phía Thiên chúng. Thấy các Thiên tử có y áo đẹp đẽ, nhan sắc xinh đẹp chưa từng có Thiên chúng cũng vui mừng hưởng về phía Thiên tử. Hai Thiên chúng này hòa hợp vào nhau không chút ngăn cách và cùng các Thiên nữ vui chơi thọ nhận hoan lạc ở từng rừng cây, từng ngọn núi, từng ao sen, từng sông rượu, từng dòng suối.

Sau khi hưởng lạc đã lâu, chư Thiên lại hưởng đến núi nhất thiết kiên cố. Núi này bằng bảy báu và có vô số ao, sông suối. Các Thiên tử mới sinh được Thiên nữ vây quanh cùng với Thiên chúng sinh tâm thán phục khi nghe âm nhạc, thấy sông suối đầy khắp núi và thấy vô số cung điện đan nhau như rừng rất đáng yêu, có hoa sen vây quanh giống như cây đèn, có cây như ý trang điểm cho núi.

Một phía của núi ấy làm bằng bảy báu Tỳ-lưu-ly, mặt thứ hai bằng vàng ròng, mặt thứ ba bằng châu báu nhân-đà xanh, mặt thứ tư làm bằng châu báu chúa rất xanh. Bốn mặt đều được trang sức như nhau và đều bằng phẳng. Ở nơi bằng phẳng có đủ ngọn núi, hang núi, rừng cây, vị trời nào nhớ đến lạc thú, muốn vui chơi thì lên rừng này. Hàng trăm ngàn Thiên tử, mỗi vị có một ngàn Thiên nữ làm quyến thuộc cùng nghe năm loại âm nhạc và vô số âm thanh giao hưởng với nhau. Hàng trăm ngàn Thiên chúng cùng các Thiên tử mới sinh ca múa vui cười với nhau ở vườn cây ao hoa, dòng suối nơi được trang nghiêm bằng trăm ngàn cây xinh đẹp, ánh sáng bảy báu và rừng hoa sen.

Ở các nơi này, chư Thiên cùng nhau đi dạo vui chơi, hưởng về núi lớn và ưa thích lẫn nhau. Họ làm bạn với nghiệp lành và lấy nghiệp lành làm của cải. Do nghiệp lành nên họ không có xương thịt và các chất nhơ bẩn. Họ cùng nhau dạo chơi trên sông Thức ăn và thức uống. Do nghiệp lành, họ đầy đủ sắc, hương, vị, xúc. Ăn thức ăn đó, Thiên tử phát sinh tham dục nên thọ hưởng hoan lạc ở khắp nơi. Sau khi hưởng các lạc thú không gì sánh bằng và muốn bay lên núi, họ thấy nơi tốt đẹp chưa từng có của núi lớn. Bay một hồi lâu họ mới lên đến đỉnh núi đó để dạo chơi rất là thích thú. Đỉnh núi này có nhiều nơi dạo chơi được trang sức bằng các loại của báu. Khắp đỉnh núi có rừng cây, ao nước, hoa Câu-vật-đầu, rừng hương thơm. Tùy theo tâm niệm mà họ có đầy đủ mọi thứ dục lạc. Những thứ họ ưa thích đều có đầy đủ như ý và không bị người khác chiếm đoạt.

Sau khi hưởng lạc ở đó đã lâu các Thiên tử lại quan sát khắp nơi và tiến đến hang núi bảy báu, nơi có rừng bảy báu che phủ. Ánh sáng rực rỡ, có các con chim trời hót rất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hay. Xung quanh hang tịch tĩnh có ao hoa tên tịch tĩnh hành xứ. Người nào đời trước giữ giới không đủ thì sinh vào ao này. Vào đời trước, họ cứng đầu cứng cổ có thể nói pháp chính yếu nhưng không thực hành đúng pháp giống như người đóng kịch nói về quả báo của nghiệp nên khi ra khỏi địa ngục, ngạ quỷ, họ sinh làm ngỗng, chim trong ao này. Do đời trước họ sống tịch tĩnh nên sinh vào ao tịch tĩnh này, có cánh bằng bảy báu, thân phát ra ánh sáng, tiếng hót rất hay, ăn hoa sen, từng cặp trống mái theo nhau vui chơi.

Bồ-tát Ngỗng chúa Thiện Thời thường ở trong hang núi này thuyết pháp cho chư Thiên và thuyết pháp cho các con chim ở trong ao. Khi ấy, chư Thiên vui chơi ca hát và phân làm hai nhóm. Một nhóm do nghiệp lành nên đến ao này. Nhóm còn lại đi vào rừng phóng dật vui chơi ca múa say mê thọ lạc. Khi nhóm có nghiệp lành đến ao lớn, ngỗng chúa thấy liền nói kệ:

*Người nào tuy thuyết pháp
Không sống đúng như pháp
Người ngu đó nói dối
Thường chịu các khổ não.
Nếu chỉ dạy cho người
Còn mình thì không làm
Nói những lời vô nghĩa
Đó là người không tâm.
Phóng dật tham dục sinh
Tham dục nên sân hận
Người này đi đường ác
Vào địa ngục rất mau.
Thú vui trong quá khứ
Không còn trong hiện tại
Thú vui hiện đang hưởng
Cũng không gọi là vui.
Người ngu ưa phóng dật
Thích thú vui hiện tại
Bị nghiệp quả lừa dối
Liền đọa vào địa ngục.
Ba đời bị ái lừa
Thường làm việc bất lợi
Sinh tử trôi chúng sinh
Người trí không nên tin.
Người ngu gần tham ái
Bị hại như gặp giặc
Trời chúng sinh ở đời
Người trí không nên tin.
Nếu bị gông cùm xích
Còn có thể chặt đứt
Người thường cầu ái dục
Không thể thoát xích ái.
Ai cắt đứt dây ái
Là thích nơi thường lạc*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Người này lìa cảnh ái
Sống cảnh giới trí tuệ.
Người trí thích ánh sáng
Nói ái rất tối, khổ
Người trí giữ ánh sáng
Liên phá trừ tối tăm.
Dùng dao bén trí tuệ
Đốn ngã cây tham ái
Ai chặt đứt cây ái
Sẽ đến nơi rất vui.
Chặt bỏ rừng tham ái
Và dùng nhiều sông suối
Đã chặt rừng cây ái
Được thoát khỏi các cõi.
Ba đường sông ái lớn
Nước phóng dật cuốn xoáy
Nếu lên thuyền trí tuệ
Đến bờ kia an ổn.
Lên ngọn núi trí tuệ
Hang giữ giới xinh đẹp
Dùng vô số mắt trí
Sẽ thấy hết các họa.
Người nào xa lìa pháp
Người ấy thật trống rỗng
Ai không ưa thích pháp
Dễ vỡ như bọt nước.
Nếu có người chắc thật
Trong ngoài như kim cương
Theo pháp sống tịch tĩnh
Làm ích lợi mọi người.
Ai chìm trong phóng dật
Thích thú vui cảnh giới
Bị rấn cảnh giới cần
Thường chịu các đắng cay.
Người nào thích được vui
Không nên sống phóng dật
Người nào lìa phóng dật
Thì được nhiều thú vui.
Người nào có trí tuệ
Không tin ở phóng dật
Nếu bị phóng dật cần
Sẽ trôi lăn năm đường.

Để điều phục chư Thiên, ngỗng chúa đã nói kệ đó. Do tham đắm dục lạc, chư Thiên không ghi nhận mà lại tiếp tục ca hát, vui chơi thọ lạc.

